

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Quang Vinh
Ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1962 tại tỉnh Hà Nam; Nơi ĐKKTT: Bản Thành Công, xã San Thàng, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Có vợ Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1968 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1991; Bị cáo có 09 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2005, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bản án số 04/2013/HSST ngày 14/11/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt Nguyễn Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến ngày 08/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã San Thàng, thành phố L, tỉnh Lai Châu cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng trưa ngày 02/6/2022, H không nhớ rõ thời gian, H gặp một người phụ nữ dân tộc Giáy không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực bản Chín Chu Chải, xã San Thàng, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Sau đó, qua nói chuyện, trao đổi H đã mua được của người phụ nữ này 02 gói ma túy (loại Heroine) được gói bên ngoài mỗi gói bằng một mảnh nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, H cất vào trong

túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà tại bản Thành Công, xã San Thành, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H mang 02 gói ma túy trên, đi bộ ra ngoài để tìm chỗ sử dụng. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày 02/6/2022, khi H đi đến khu vực đường 30/4 đoạn đường thuộc địa phận tổ 23, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu thì bị Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ hai gói ma túy có đặc điểm như trên ở trong lòng bàn tay phải của H.

Kết luận giám định số 25/KLGD ngày 03/6/2022 của Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực hình sự Công an thành phố L và Kết luận giám định số 459/KL-KTHS ngày 06/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H trong quá trình bắt quả tang có tổng khối lượng là 0,27 gam (không phải hai mươi bảy gam). Mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 53/CT-VKSTP ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy: 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, KH nại về Cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 02/6/2022, tại khu vực đường 30/4, đoạn thuộc địa phận tổ 23, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Văn H đang tàng trữ trái phép 0,27 gam Heroine ở trong lòng bàn tay phải, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân xét xử, vào năm 2005 bị cáo Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đến năm 2013, Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt Nguyễn Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 04/2013/HSST ngày 14/11/2013, tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm để cải tạo bản thân mà vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Theo trích lục tiền án, tiền sự; Thông báo định danh cá nhân, thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Giấy khai sinh của bị cáo Nguyễn Văn H, xác định không thống nhất về năm sinh của bị cáo (có tài liệu sinh năm 1964, có tài liệu sinh năm 1962), đồng thời không thống nhất về tên đệm, tên, năm sinh của bố mẹ bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thu thập các tài liệu, chứng cứ liên quan và ban hành quyết định trưng cầu giám định số 108/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 25/8/2022. Tại Kết luận giám định số 733/GĐ-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Các mẫu vân tay trên mẫu cần giám định so với các dấu vân tay in trên mẫu so sánh là dấu vân tay của cùng một người”. Do vậy có đủ cơ sở xác định

bị cáo có tên là Nguyễn Văn H, tên gọi khác không, sinh năm 1962 và có lý lịch như đã ghi trong bản án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,27 gam Heroine Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- 01 phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Công an thành phố L (theo hồ sơ bên trong là 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang). Xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người phụ nữ dân tộc Giáy đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 02/6/2022, ngoài lời khai của H không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[8] Về án phí

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 13 (mười ba) tháng tù, trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ là 06 (sáu) ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 12 (mười hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 14/9/2022 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H tù.
trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ là 06 (sáu) ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là
.....Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo
vào cơ sở chấp hành án.

